

Bản án số: 114/2019/HS-ST

Ngày: 27-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tô Đông Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Công Quan

Ông Nguyễn Văn Hóa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Doãn Đại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn S; sinh năm 1972 tại Hậu Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp Phước Long, xã Đông Phước A, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N (sinh năm 1951, còn sống) và bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1951, còn sống); tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 14/8/2019; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Phạm Thị Kim E; sinh năm 1972; địa chỉ thường trú: Tổ 3 Xóm Khách, xã L, huyện B, tỉnh T; chỗ ở: 110/41E đường Ô, Phường 5, Quận 11, Thành phố H (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/6/2019, Phạm Văn S đang ở phòng trọ số 3 của mình tại địa chỉ số 110/41E đường Ô, Phường 5, Quận 11, biết phòng trọ số 4 của gia đình anh chị Trịnh Đăng Đ, Phạm Thị Kim E, ở sát vách với phòng trọ của S cùng địa chỉ trên không có người ở trong phòng trọ nên S nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền

tiêu xài. Phạm Văn S đứng lên thùng sơn trong phòng trọ của S, rồi dùng tay đẩy tấm la phong trên trần nhà, ngăn cách giữa phòng trọ số 3 của Sáng và phòng trọ số 4 của chị E tạo thành khoảng trống vừa để S leo qua phòng trọ của chị E. Sau khi leo qua được phòng của chị E, S mở tủ kéo màu hồng và lục soát bên trong tủ thì phát hiện có một con heo nhựa màu vàng. S lắc con heo nhựa màu vàng thì nghe tiếng sột xoạt. Biết là bên trong có tiền nên S lấy con heo nhựa màu vàng và đi về phòng trọ của mình bằng lối đột nhập ban đầu. Sau khi về phòng trọ của mình, S dùng con dao Thái lan có sẵn trong phòng trọ để cắt con heo nhựa, lấy tiền trong heo ra đếm được 31.000.000 đồng. S lấy toàn bộ số tiền này bỏ vào túi quần, dọn đồ cá nhân và vứt bỏ con heo nhựa màu vàng tại chân cầu thang ở lầu 2 rồi bỏ đi khỏi phòng trọ.

Đến 15 giờ cùng ngày, chị E đi làm về phát hiện mất trộm con heo nhựa màu vàng đựng tiền nên đến Công an Phường 5, Quận 11 trình báo, lập hồ sơ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 để điều tra, xử lý.

Qua điều tra truy xét, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xác định Phạm Văn S là người đã chiếm đoạt heo nhựa màu vàng bên trong có 31.000.000 đồng của chị Phạm Thị Kim E. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Phạm Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Sau khi chiếm đoạt được tiền, Sáng đã sử dụng tiêu xài hết rồi về nơi thường trú tại ấp Phước Long, xã A, huyện C, tỉnh H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả: Bị cáo Phạm Văn S đã thực hiện lại được toàn bộ hành vi chiếm đoạt tiền của chị E đúng như lời khai nhận tội của bị cáo.

Vật chứng của vụ án:

- 01 USB màu xanh đen chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ án (đưa vào hồ sơ vụ án).
- 01 (một) con heo nhựa màu vàng, kích thước 12 x 8 x 10 cm, phần lưng bị rọc, do bà Huỳnh Thị B là vợ của S nhặt được ở góc cầu thang lầu 2 số 110/41E đường Ô, Phường 5, Quận 11, giao nộp cho Cơ quan điều tra.
- 01 (một) con dao Thái Lan dài 22 cm, phần cán dao màu vàng dài 10 cm, phần lưỡi dao dài 12 cm, S sử dụng để rọc con heo nhựa.

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho chị E số tiền 31.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 104/CT-VKSQ11 ngày 31 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Phạm Văn S tội danh “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.
- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo

Phạm Văn S mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) con heo nhựa màu vàng, kích thước 12 x 8 x 10 cm, phần lưng bị rọc; 01 (một) con dao Thái Lan dài 22 cm, phần cán dao màu vàng dài 10 cm, phần lưỡi dao dài 12 cm.

+ Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 USB màu xanh đen chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn S đã khai nhận hành vi “Trộm cắp tài sản” như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra của Công an Quận 11, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, biên bản phạm pháp quả tang và tang vật thu giữ phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với các điều luật tương ứng của Bộ luật hình sự quy định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của bị cáo Phạm Văn S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Lợi dụng lúc vắng người, bị cáo đã thực hiện hành vi rất táo bạo, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra và bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật.

Do đó, phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt hơn, sau này biết tôn trọng tài sản của người khác. Đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Phạm Văn S có hành vi “Trộm cắp tài sản”, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 31.000.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo theo quy định khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở và đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại và đã được người bị hại làm đơn bãi nại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nhưng căn cứ vào hồ sơ vụ án xét thấy chị Phạm Thị Kim E đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp là 31.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xét thấy không có gì giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) con heo nhựa màu vàng, kích thước 12 x 8 x 10 cm, phần lưng bị rọc; 01 (một) con dao Thái Lan dài 22 cm, phần cán dao màu vàng dài 10 cm, phần lưỡi dao dài 12 cm. Hội đồng xét xử xét thấy đây là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên quyết định tịch thu và tiêu hủy.

+ Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 USB màu xanh đen chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt:

Phạm Văn S 09 (chín) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) con heo nhựa màu vàng, kích thước 12 x 8 x 10 cm, phần lưng bị rọc; 01 (một) con dao Thái Lan dài 22 cm, phần cán dao màu vàng dài 10 cm,

phần lưỡi dao dài 12 cm.

+ Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 USB màu xanh đen chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ án.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 78/LNK-HS ngày 01/8/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Tô Đông Đức